kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CHƯƠNG TRÌNH L10,L11 + GIỮA KỲ 1 LỚP 12 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - THPT

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 15/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T.CG1.093

ĐÚNG/SAI

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x) = -3x^3 - 9x^2 + 7$ có đồ thị (C). Xét đường thẳng $y = m$ với m là tham số thực.

a) Giá trị cực tiểu của hàm số bằng -5.

b) Đường thẳng $y = m$ cắt (C) tại ba điểm phân biệt khi và chỉ khi $-5 < m < 7$.

c) Phương trình $f(x) = 4$ có đúng 4 nghiệm phân biệt.

d) Có đúng 11 giá trị nguyên của m để đường thẳng $y = m$ cắt (C) tại ba điểm phân biệt.

Câu 2. Khảo sát thời gian tự học trong một tuần của 35 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giờ)	$[0;2)$	$[2;4)$	$[4;6)$	$[6;8)$	$[8;10)$
Tần số	6	6	7	10	6

a) Giá trị đại diện của một nhóm là trung điểm của nhóm ấy.

b) Nhóm $[6;8)$ có tần số lớn nhất.

c) Cỡ mẫu bằng 36.

d) Số trung bình của mẫu xấp xỉ $5,23$.

Câu 3. Xét các luỹ thừa cơ số 3 với số mũ 6 và 4.

a) $3^6 \cdot 3^4 = 59049$.

b) $\left(3^4\right)^2 = 6561$.

c) $a^m \cdot a^n = a^{mn}$ với mọi a dương.

d) $(a^m)^n = a^{m+n}$.

Câu 4. Hình chóp có đáy là đa giác 6 cạnh. Diện tích đáy bằng 30 và chiều cao bằng 14.

a) Các mặt bên của hình chóp là tam giác.

b) Hình chóp có 6 cạnh.

c) Hình chóp có 7 mặt.

d) Trong tứ diện, mọi mặt đều có thể coi là mặt đáy.

Câu 5. Trong không gian $Oxyz$, cho hai vectơ $\vec{u} = (-4;2;4)$ và $\vec{v} = (0;-2;-2)$.

a) $\vec{u} \cdot \vec{v} = -12$.

b) $|\vec{v}|^2 = 8$.

c) Hai vectơ $\vec{u}$ và $\vec{v}$ vuông góc với nhau.

d) Góc giữa hai vectơ $\vec{u}$ và $\vec{v}$ bằng 135°.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x) = \dfrac{4x+8}{3x-2}$.

a) Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng $x = \dfrac{2}{3}$.

b) Hàm số đồng biến trên từng khoảng xác định.

c) Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$.

d) Đồ thị hàm số cắt trục hoành tại điểm có hoành độ -2.

Câu 7. Khối chóp cụt có diện tích hai đáy lần lượt là $S_1 = 36$ và $S_2 = 81$, chiều cao $h = 21$.

a) Công thức thể tích khối chóp cụt có ba số hạng trong ngoặc.

b) S_2 nhỏ hơn S_1.

c) Chiều cao của khối chóp cụt bằng 36.

d) Khi một đáy suy biến thành điểm thì công thức cho $V = Sh$.

Câu 8. Xét hàm số $y = \log_3 x$ và $y = \log_3(x-8)$.

a) $\log_3 \dfrac{1}{81} = -4$.

b) $\log_3 x = 4 \Rightarrow x = 81$.

c) Đồ thị hàm số $y = \log_3 x$ đi qua điểm $(1;0)$.

d) Hàm số $y = \log_3(x-8)$ xác định tại $x = 8$.

Câu 9. Cho hệ bất phương trình $\begin{cases} 3x+4y \le 35 \\ x \ge 0 \\ y \ge 0 \end{cases}$ và điểm $M(5;7)$.

a) Hệ gồm 2 bất phương trình.

b) Vế trái của ràng buộc thứ nhất tại M bằng 43.

c) Miền nghiệm của hệ có thể gồm hai phần rời nhau.

d) Một hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn luôn có nghiệm.

Câu 10. Cho hàm số $y = x^3 + 9x^2 + 24x + 3$.

a) Hàm số đồng biến trên $(-4;-2)$.

b) Hàm số đạt cực đại tại $x = -4$.

c) Giá trị cực đại của hàm số bằng -17.

d) Hàm số không có cực trị.